

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2019/HNGĐ-ST
Ngày 29/7/2019
V/v Ly hôn; tranh chấp nuôi con
chung khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đăng Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Kim Hồng.
2. Ông Nguyễn Văn Khóa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2018/TLST-HNGĐ ngày 08/8/2018 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70^A/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2019/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2019; Thông báo thay đổi lịch phiên tòa số 195/2019/TB-TA ngày 01 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị Q**, sinh năm 1986.

Địa chỉ cư trú: Thôn V, xã C, huyện H, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh **Cho Chun H**, sinh ngày 09/12/1962; Quốc tịch: Hàn Quốc.

Địa chỉ: Hàn Quốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Hoàng Thị Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Cho Chun H là người Hàn Quốc nhưng lao động ở Việt Nam. Anh chị quen biết do người thân giới thiệu, tìm hiểu nhau khoảng 03 tháng thì kết hôn, đăng ký tại UBND tỉnh Hải Dương vào ngày 05/7/2005. Sau khi kết hôn vợ chồng thuê nhà cùng chung sống ở Hà Nội. Đến

năm 2009 do kinh tế khó khăn nên chị Q đi lao động ở Hàn Quốc, anh Cho Chun H vẫn đi lại giữa Hàn Quốc và Việt Nam. Tuy nhiên anh Cho Chun H không chịu lao động mà còn sử dụng số tiền chị Q tiết kiệm được trong 02 năm đầu lao động ở Hàn Quốc để tiêu xài nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên tranh cãi nhau. Vợ chồng ly thân từ cuối năm 2010 đến nay. Năm 2013 chị về Việt Nam sinh sống, anh Cho Chun H ở Hàn Quốc. thỉnh thoảng anh Cho Chun H chỉ điện thoại nói chuyện với con chứ không quan tâm, chăm sóc, về thăm con và cũng không liên lạc với chị. Đến nay chị Q xác định tình cảm vợ chồng không còn, thời gian ly thân đã lâu, không ai quan tâm đến ai nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Cho Chun H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Sao M, sinh ngày 31/01/2006, hiện đang ở với chị. Khi ly hôn chị Q đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành, không yêu cầu anh Cho Chun H cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chi phí tố tụng: Chị Q tự nguyện chịu cả tiền chi phí ủy thác tư pháp, dịch thuật, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Cho Chun H có quốc tịch Hàn Quốc, hiện đang sinh sống và cư trú tại Hàn Quốc. Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp, tổng đạt các văn bản tố tụng thông qua Bộ Tư pháp nhưng Cơ quan có thẩm quyền của Hàn Quốc thông báo kết quả không thực hiện được ủy thác với lý do "Người nhận không rõ ràng". Tòa án đã có thông báo lịch làm việc, lịch phiên tòa xét xử; công bố trên cổng thông tin điện tử của Tòa án và cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc để thông báo nhưng anh Cho Chun H không đến Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương làm việc.

Tại phiên tòa chị Q và anh Cho Chun H vắng mặt (chị Q có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến:

- Về thẩm quyền thụ lý và giải quyết: Từ khi thụ lý, trong quá trình chuẩn bị xét xử đến phiên tòa, Thẩm phán, HĐXX, thư ký Tòa án và các đương sự tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Hoàng Thị Q được ly hôn anh Cho Chun H và giao con chung là Hoàng Sao M cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành; chấp nhận sự tự nguyện của chị Q không yêu cầu anh Cho Chun H cấp dưỡng tiền nuôi con. Chị Q phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Chị Hoàng Thị Q đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Cho Chun H có quốc tịch Hàn Quốc. Căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40 BLTTDS, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

- Về việc tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự: Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Cho Chun H thông qua Bộ Tư pháp. Tòa án S - Hàn Quốc đã tiến hành tổng đạt cho anh Cho Chun H vào các ngày 10/12/2018, 11/12/2018, 12/12/2018 theo địa chỉ chị Q cung cấp nhưng không tổng đạt được với lý do "Người nhận không rõ ràng". Chị Q không cung cấp được địa chỉ khác của anh Cho Chun H nên đã yêu cầu Tòa án tiến hành công bố trên cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc. Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã công bố trên cổng thông tin điện tử Tòa án thông báo cho anh Cho Chun H. Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc đã có công điện số 189/ĐSQ-LS ngày 30/5/2019 xác nhận đã công bố trên cổng thông tin điện tử theo yêu cầu của Tòa án. Như vậy, Tòa án đã thực hiện đúng quy định tại điểm c khoản 6 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa chị Q vắng mặt nhưng đã có đơn xét xử vắng mặt. Anh Cho Chun H đã được thông báo và triệu tập đến phiên tòa nhưng Tòa án đã mở phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh Cho Chun H vắng mặt không có lý do. Vì vậy HĐXX xét xử vắng mặt chị Q và anh Cho Chun H là đúng quy định tại Điều 227, 228 BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Q và anh Cho Chun H tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, ngày 05/7/2005 đăng ký kết hôn tại UBND tỉnh Hải Dương nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống một thời gian tại Việt Nam thì chị Q đi lao động ở Hàn Quốc, anh Cho Chun H vẫn đi lại giữa Hàn Quốc và Việt Nam. Tuy nhiên anh Cho Chun H không lao động mà còn sử dụng số tiền chị Q tiết kiệm được để tiêu xài nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên tranh cãi nhau. Vợ chồng ly thân từ cuối năm 2010 đến nay, năm 2013 chị Q về Việt Nam còn anh Cho Chun H ở Hàn Quốc. Thỉnh thoảng anh Cho Chun H có gọi điện thoại nói chuyện với con nhưng không liên lạc với chị Q. Xét thấy chị Q và anh Cho Chun H chung sống trong thời gian ngắn, mỗi người ở một quốc gia khác nhau, không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị Q được ly hôn với anh Cho Chun H là phù hợp quy định tại Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Q và anh Cho Chun H có 01 con chung là Hoàng Sao M, sinh ngày 31/01/2006, hiện đang ở với chị Q. Xét thấy chị Q có đủ điều kiện để nuôi con và cháu M cũng có nguyện vọng được ở với mẹ nên

cần chấp nhận yêu cầu của chị Q, giao con chung cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Q tự nguyện không yêu cầu anh Cho Chun H cấp dưỡng tiền nuôi con nên cần chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị Q xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Anh Cho Chun H không có văn bản thể hiện quan điểm nên nếu sau này có yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí và chi phí tố tụng khác: Chị Q là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Q tự nguyện chịu cả chi phí ủy thác tư pháp, dịch thuật công chứng, không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, khoản 1 Điều 228, điểm c khoản 6 Điều 477, Điều 273, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị Q ly hôn anh Cho Chun H.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Hoàng Thị Q được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Sao M đến khi trưởng thành. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Hoàng Thị Q không yêu cầu anh Cho Chun H cấp dưỡng tiền nuôi con.

Anh Cho Chun H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị Q phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn, đối trừ với 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị Q đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương theo biên lai thu số AA/2017/0004297 ngày 04/9/2018. Chị Q đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, anh Cho Chun H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ, hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- UBND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(ĐÃ KÝ)

- Lưu hồ sơ.

BÙI ĐĂNG HUY